TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/DS-ST
Ngày 07 – 03 – 2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quốc Trung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Dư Thị Út**

2. Bà **Khưu Liên Dung**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Phương Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Dương Thị Tiểu My** – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 396/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2023, về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần X.** Địa chỉ: Tầng 8, Văn phòng số L8-01-11+16 Toà nhà V, số 72 L, phường B, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Tấn L**, chức vụ: Tổng Giám đốc của Ngân hàng thương mại cổ phần X. *Người đại diện theo uỷ quyền:* Ông **Nguyễn Hồ Hoàng V**, chức vụ: Phó Tổng Giám đốc của Ngân hàng thương mại cổ phần X. *Ông Nguyễn Hồ Hoàng V uỷ quyền lại cho:* Ông **Vũ Hải Đ**, chức vụ: Chuyên viên Phòng xử lý nợ và ông **Vũ Công V**, chức vụ: Chuyên viên Phòng xử lý nợ của Ngân hàng thương mại cổ phần X (có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Cẩm H**, sinh năm 1972. Địa chỉ: Số 45, Đ, Phường 3, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (địa chỉ cũ: C36 B, Phường 3, thị xã B, tỉnh Bạc Liêu) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại Đơn khởi kiện ngày 24/07/2023 và các lời khai tại Tòa án, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là ông Vũ Hải Đăng trình bày:*

Ngày 07/04/2022, bà Nguyễn Thị Cẩm H đã ký với Ngân hàng thương mại cổ phần X (gọi tắt là Eximbank) Hợp đồng tín dụng số 2230-LAV-220028632. Thực

hiện Hợp đồng tín dụng, Eximbank đã giải ngân và bà H nhận nợ theo Khế ước nhận nợ số 2230-LDS-220000263 ngày 07/04/2022, cụ thể: Số tiền vay 4.500.000.000 đồng; mục đích vay: Thanh toán tiền mua nhà; thời hạn vay 240 tháng, từ ngày 07/04/2022 đến ngày 07/04/2042; kỳ hạn trả nợ gốc: Nợ gốc trả nhiều kỳ, mỗi kỳ cách nhau 01 tháng, số tiền trả mỗi kỳ là 18.750.000 đồng, kỳ đầu tiên trả nợ gốc là ngày 07/05/2022, kỳ trả nợ cuối cùng là ngày 07/04/2042 và khách hàng phải trả hết nợ gốc còn lại của khoản vay; kỳ hạn trả nợ lãi: Hàng tháng vào ngày 07, kỳ đầu tiên trả nợ lãi là ngày 07/05/2022, kỳ trả nợ lãi cuối cùng là ngày 07/04/2042; lãi suất cho vay 7,29%/năm cố định trong 12 tháng đầu, sau đó lãi suất cho vay từ tháng 13 bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 2,3%/năm; lãi suất quá hạn 150% mức lãi suất cho vay trong hạn; lãi suất chậm trả lãi 10%/năm.

Ngày 07/04/2022, bà H đã ký với Eximbank Hợp đồng tín dụng số 2230-LAV-220028625. Thực hiện Hợp đồng tín dụng, Eximbank đã giải ngân và bà H nhận nợ theo Khế ước nhận nợ số 2230-LDS-220000264 ngày 07/04/2022, cụ thể: Số tiền vay 2.000.000.000 đồng; mục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh; thời hạn vay 12 tháng, từ ngày 07/04/2022 đến ngày 07/04/2043; kỳ hạn trả nợ gốc: trả một lần khi đáo hạn khoản vay; kỳ hạn trả nợ lãi: Hàng tháng vào ngày 07, kỳ đầu tiên trả nợ lãi là ngày 07/05/2022, kỳ trả nợ lãi cuối cùng là ngày 07/04/2023; lãi suất cho vay 7,8%/năm cố định trong suốt thời gian vay; lãi suất quá hạn 150% mức lãi suất cho vay trong hạn; lãi suất chậm trả lãi 10%/năm.

Để bảo đảm cho các Hợp đồng tín dụng trên, giữa bà H và Eximbank có ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 207/2022/EIB-PGD ĐS/TC ngày 06/04/2022, tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất diện tích 80m^2 và tài sản gắn liền với đất, thửa đất số 46, tờ bản đồ số 103, tại số 17, đường số 17, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 707234, số vào sổ cấp GCN: CS16533 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/12/2018, cập nhật thay đổi mới nhất ngày 20/03/2019, chủ sở hữu bà Nguyễn Thị Cẩm H.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng trên, bà H đã thanh toán được cho Eximbank tổng cộng 1.160.378.236 đồng gồm nợ gốc 620.074.307 đồng và nợ lãi 540.303.929 đồng. Từ ngày 07/05/2022, bà H bắt đầu chậm thanh toán, Eximbank đã nhiều lần làm việc để yêu cầu trả nợ, nhưng bà H không trả nợ cho Eximbank. Tính đến hết ngày 07/03/2024, bà H còn nợ Eximbank tổng cộng 6.502.773.837 đồng, gồm nợ gốc 5.879.925.693 đồng, nợ lãi trong hạn 428.526.421 đồng, nợ lãi quá hạn 177.884.913 đồng, nợ lãi chậm trả 16.436.810 đồng. Nay Eximbank yêu cầu Toà án giải quyết: Buộc bà H thanh toán cho Eximbank tổng số tiền tính đến hết ngày 07/03/2024 là 6.502.773.837 đồng, gồm nợ gốc 5.879.925.693 đồng, nợ lãi trong hạn 428.526.421 đồng, nợ lãi quá hạn 177.884.913 đồng, nợ lãi chậm trả 16.436.810 đồng và tiền lãi tiếp tục tính từ ngày 08/03/2024 cho đến khi bà H trả xong nợ cho Eximbank theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký. Trường hợp bà H không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Eximbank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ theo quy định. Trường hợp giá trị

tài sản thế chấp phát mãi không đủ thanh toán nợ thì bà H tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán cho Eximbank cho đến khi trả nợ xong.

- *Bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm H trình bày tại văn bản ngày 18/12/2023:* Bà H thừa nhận có ký với Eximbank 02 Hợp đồng tín dụng, nợ gốc và nợ lãi còn nợ như đơn khởi kiện của nguyên đơn. Nhưng do hoàn cảnh cH bị bệnh và vì dịch bệnh, nên không thanh toán tiền cho Ngân hàng được, hiện nay hoàn cảnh khó khăn bà xin Toà xem xét cho bà thanh toán chậm lại, trong vòng 06 tháng trở lại bà sẽ thanh toán trả cho Ngân hàng khoản nợ ngắn hạn đã quá hạn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:* Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Eximbank; buộc bà H thanh toán cho Eximbank tổng số tiền tính đến hết ngày 07/03/2024 là 6.502.773.837 đồng, gồm nợ gốc 5.879.925.693 đồng, nợ lãi trong hạn 428.526.421 đồng, nợ lãi quá hạn 177.884.913 đồng và nợ lãi chậm trả 16.436.810 đồng và tiền lãi tiếp tục tính từ ngày 08/03/2024 cho đến khi bà H trả xong nợ cho Eximbank theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký; trường hợp bà H không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Eximbank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ; trường hợp giá trị tài sản bảo đảm phát mãi không đủ thanh toán nợ thì bà H tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán cho Eximbank cho đến khi trả nợ xong. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và án phí: Bà H phải chịu toàn bộ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án và sự vắng mặt của đương sự:* Eximbank khởi kiện yêu cầu bà H cư trú tại số 45, Điện Biên Phủ, Phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng các bên đã ký, đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng, quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, người đại diện của nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin vắng mặt; bà H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng đều vắng mặt không rõ lý do; căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] *Xét yêu cầu khởi kiện của Eximbank yêu cầu bà H trả nợ vay, thấy rằng:* Hợp đồng tín dụng số 2230-LAV-220028632 ngày 07/04/2022 và Hợp đồng tín dụng số 2230-LAV-220028625 ngày 07/04/2022 giữa Eximbank với bà H, được các bên tự nguyện ký kết, hình thức và nội dung phù hợp quy định tại Điều 117 Bộ luật dân sự, nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành. Thực hiện hợp đồng tín dụng, Eximbank đã giải ngân cho bà H số tiền vay 6.500.000.000 đồng theo Khế ước nhận nợ số 2230-LDS-220000263 và Khế ước nhận nợ số 2230-LDS-220000264 cùng ngày 07/04/2022, mục đích vay, thời hạn vay và lãi suất vay các bên thoả thuận đúng như đại diện của nguyên đơn trình bày. Đại diện nguyên đơn xác định trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bà H đã thanh toán được cho Eximbank tổng cộng 1.160.378.236 đồng gồm nợ gốc 620.074.307 đồng và nợ lãi 540.303.929 đồng; từ ngày 07/05/2022 bà H chậm thanh toán, Eximbank đã nhiều lần làm việc, nhưng bà H không thanh toán nợ cho Eximbank; tính đến hết ngày 07/03/2024, bà H còn nợ Eximbank tổng cộng 6.502.773.837 đồng, gồm nợ gốc 5.879.925.693 đồng, nợ lãi trong hạn 428.526.421 đồng, nợ lãi quá hạn 177.884.913 đồng, nợ lãi chậm trả 16.436.810 đồng. Bà H thừa nhận có ký kết với Eximbank 02 hợp đồng tín dụng, còn nợ nợ gốc và nợ lãi như đơn khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao, Điều 25 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Eximbank yêu cầu bà H trả nợ gốc 5.879.925.693 đồng, nợ lãi trong hạn 428.526.421 đồng, nợ lãi quá hạn 177.884.913 đồng và nợ lãi chậm trả 16.436.810 đồng là có căn cứ chấp nhận. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bà H xin thanh toán chậm lại trong vòng 06 tháng trở lại bà sẽ thanh toán cho Eximbank khoản nợ ngắn hạn đã quá hạn, thấy rằng việc thanh toán khoản nợ Eximbank yêu cầu nêu trên sẽ do các bên thoả thuận trong giai đoạn thi hành án, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin thanh toán chậm của bà H.

[3] *Xét yêu cầu của Eximbank về việc yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay trong trường hợp bà H không trả nợ, thấy rằng*: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 207/2022/EIB-PGD ĐS/TC ngày 06/04/2022 đã được công chứng đúng theo quy định tại điểm a, d khoản 3 Điều 167 Luật đất đai năm 2013 và đã được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đăng ký thế chấp đúng theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 4, Điều 5, khoản 1 Điều 6 và Điều 19 Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT ngày 23 tháng 6 năm 2016 của Bộ tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất diện tích 80m^2, thửa đất số 46, tờ bản đồ số 103, tại số 17, đường số 17, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 707234, số vào sổ cấp GCN: CS16533 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/12/2018, cập nhật thay đổi mới nhất ngày 20/03/2019, chủ sở hữu bà Nguyễn Thị Cẩm H. Theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 24/11/2023, hiện trạng

trên tài sản thế chấp gồm có: 01 (một) căn nhà cấp 3, diện tích xây dựng 58m^2, diện tích sàn 180,4m^2, có kết cấu: Khung sàn bê tông cốt thép, tường gạch, nền gạch, mái bê tông; phần diện tích tầng 1 (không được công nhận) có kết cấu: Tường gạch, nền gạch, mái tol. Phần sân trống phía sau nhà đã lợp tol lấy sáng; diện tích tầng 4 (không được công nhận) có kết cấu: Khung bê tông, mái bê tông. Xét thấy, quyền sử dụng đất thế chấp và tài sản gắn liền trên đất là tài sản thuộc quyền sở hữu riêng của bà H, nên một mình bà H có quyền định đoạt thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất thế chấp thuộc sở hữu của mình để đảm bảo khoản vay tại Eximbank. Như vậy, có căn cứ xác định hình thức và nội dung của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 207/2022/EIB-PGD ĐS/TC ngày 06/04/2022 đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Do đó, Eximbank yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ vay trong trường hợp bà H không trả nợ cho Eximbank là có căn cứ chấp nhận. Trường hợp giá trị tài sản thế chấp phát mãi không đủ thanh toán nợ thì bà Nguyễn Thị Cẩm H tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán cho Eximbank cho đến khi trả nợ xong.

[4] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 600.000 đồng: Bà H phải chịu toàn bộ. Eximbank đã nộp số tiền 600.000 đồng và đã chi hết. Buộc bà H phải nộp số tiền 600.000 đồng để hoàn lại cho Eximbank.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Eximbank, nên bà H phải chịu [112.000.000 đồng + (0,1% x 2.502.773.837 đồng)] = 114.502.774 đồng. Eximbank không phải chịu.

[6] Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên như phân tích nêu trên là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; điểm a, d khoản 3 Điều 167 Luật đất đai năm 2013; điểm a, b khoản 1 Điều 4, Điều 5, khoản 1 Điều 6 và Điều 19 Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT ngày 23 tháng 6 năm 2016 của Bộ tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao; Điều 25 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần X đối với bà Nguyễn Thị Cẩm H.

- Buộc bà Nguyễn Thị Cẩm H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần X tổng số tiền tính đến hết ngày 07/03/2024 là 6.502.773.837 đồng,

gồm nợ gốc 5.879.925.693 đồng, nợ lãi trong hạn 428.526.421 đồng, nợ lãi quá hạn 177.884.913 đồng và nợ lãi chậm trả 16.436.810 đồng và tiền lãi tiếp tục tính từ ngày 08/03/2024 cho đến khi bà Nguyễn Thị Cẩm H trả xong nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần X theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký.

- Trường hợp bà Nguyễn Thị Cẩm H không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng thương mại cổ phần X có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định, tài sản gồm: Quyền sử dụng đất diện tích 80m^2, thửa đất số 46, tờ bản đồ số 103, đất toạ lạc tại số 17 đường số 17, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 707234, số vào sổ cấp GCN: CS16533 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/12/2018, cập nhật thay đổi mới nhất ngày 20/03/2019, chủ sở hữu bà Nguyễn Thị Cẩm H và tài sản gắn liền trên đất gồm: 01 (một) căn nhà cấp 3, diện tích xây dựng 58m^2, diện tích sàn 180,4m^2, có kết cấu: Khung sàn bê tông cốt thép, tường gạch, nền gạch, mái bê tông. Phần diện tích tầng 1 (không được công nhận) có kết cấu: Tường gạch, nền gạch, mái tol. Phần sân trống phía sau nhà đã lợp tol lấy sáng. Diện tích tầng 4 (không được công nhận) có kết cấu: Khung bê tông, mái bê tông (Theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 24/11/2023).

- Trường hợp giá trị tài sản thế chấp phát mãi không đủ thanh toán nợ thì bà Nguyễn Thị Cẩm H tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần X cho đến khi trả nợ xong.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 600.000 đồng: Bà Nguyễn Thị Cẩm H phải chịu toàn bộ. Ngân hàng thương mại cổ phần X đã nộp 600.000 đồng và đã chi hết. Buộc bà Nguyễn Thị Cẩm H phải nộp 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) để hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần X.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Buộc bà Nguyễn Thị Cẩm H phải chịu số tiền 114.502.774 đồng (Một trăm mười bốn triệu, năm trăm không hai nghìn, bảy trăm bảy mươi bốn đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Ngân hàng thương mại cổ phần X không phải chịu. Ngân hàng thương mại cổ phần X đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số tiền 57.059.927 đồng (bằng chữ: Năm mươi bảy triệu, không trăm năm mươi chín nghìn, chín trăm hai mươi bảy đồng) theo Biên lai thu tiền số 0001961 ngày 11/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần X số tiền 57.059.927 đồng (bằng chữ: Năm mươi bảy triệu, không trăm năm mươi chín nghìn, chín trăm hai mươi bảy đồng).

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành phố B, tỉnh Bạc Liêu;
- Chi cục THADS thành phố B, tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Quốc Trung